

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 2: Luyện tập trang 38, 39 - Cánh Diều được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải bài tập Toán 2 bài: Luyện tập - Cánh diều.

Bài 1

Tính nhẩm:

$$\begin{array}{l} 8 + 3 \\ 11 - 8 \\ 11 - 3 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 5 + 7 \\ 12 - 5 \\ 12 - 7 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 3 + 9 \\ 12 - 3 \\ 12 - 9 \end{array}$$

Phương pháp giải:

Thực hiện tính nhẩm kết quả phép tính cộng dựa vào bảng cộng (qua 10) đã học, sau đó tính kết quả các phép tính trừ dựa vào kết quả phép tính cộng vừa tính được.

Lời giải chi tiết:

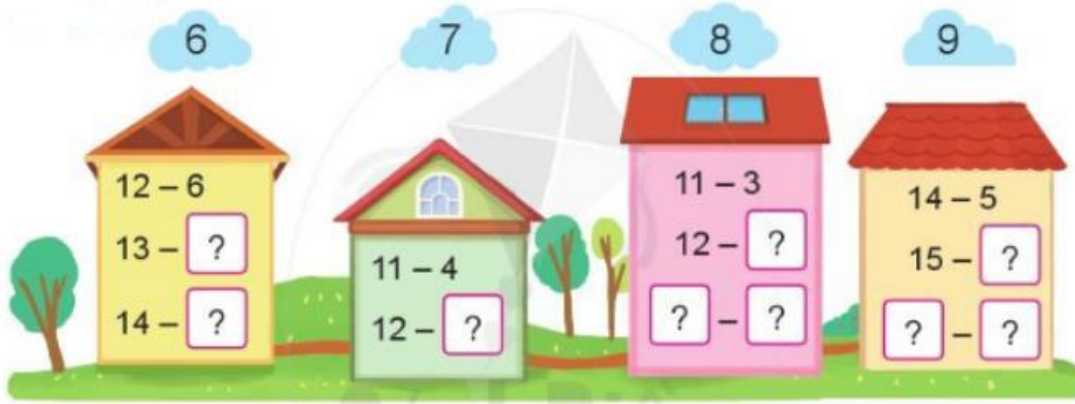
$$\begin{array}{l} 8 + 3 = 11 \\ 11 - 8 = 3 \\ 11 - 3 = 8 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 5 + 7 = 12 \\ 12 - 5 = 7 \\ 12 - 7 = 5 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 3 + 9 = 12 \\ 12 - 3 = 9 \\ 12 - 9 = 3 \end{array}$$

Bài 2

Tìm số thích hợp thay cho dấu ? trong ô trống.



Phương pháp giải:

- Quan sát tranh ta thấy số ghi trên đám mây của mỗi ngôi nhà chính là kết quả tương ứng của các phép tính trong mỗi ngôi nhà.

Tính nhẩm các phép tính, từ đó tìm được số thích hợp thay cho dấu ? trong ô trống.

Chẳng hạn, ở ngôi nhà đầu tiên, ta có $13 - 7 = 6$, do đó số thích hợp thay cho dấu ? là 7; $14 - 8 = 6$, do đó số thích hợp thay cho dấu ? là 6.

Lời giải chi tiết:



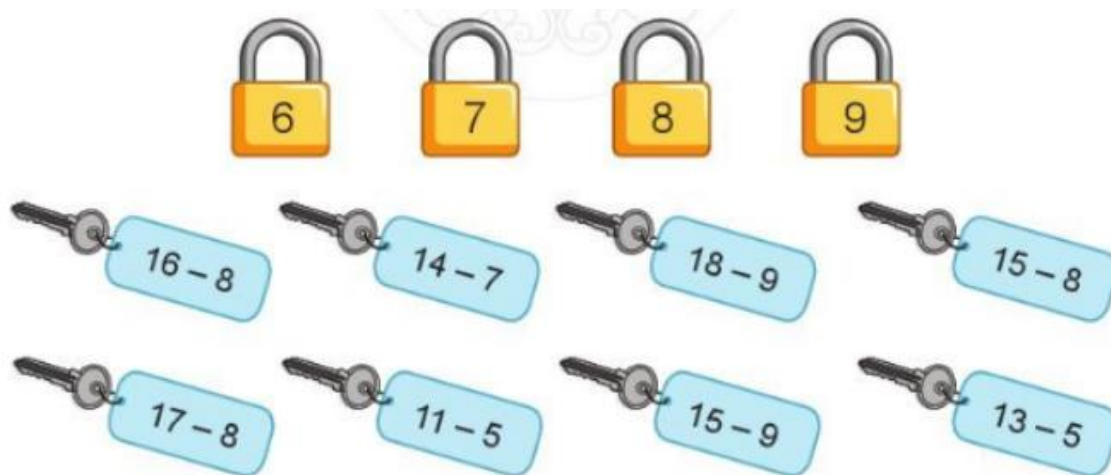
Lưu ý: Với phép tính hàng dưới cùng của ngôi nhà thứ ba và thứ tư, ta có nhiều đáp án khác nhau.

Chẳng hạn với ngôi nhà thứ ba, ta có thể điền một trong các phép tính $13 - 5$, $14 - 6$, $15 - 7$, $16 - 8$, $17 - 9$.

Với ngôi nhà thứ tư, ta có thể điền một trong các phép tính: $11 - 2$, $12 - 3$, $13 - 4$, $16 - 7$, $17 - 8$, $18 - 9$.

Bài 3

a) Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:



b) Tính:

$$11 - 3 - 1 \qquad 17 - 2 - 6$$

$$15 - 4 - 2 \qquad 14 - 7 - 5$$

Phương pháp giải:

a) Tính nhằm kết quả các phép tính dựa vào bảng cộng đã học.

b) Thực hiện các phép tính lần lượt từ trái sang phải.

Lời giải chi tiết:

$$a) \quad 16 - 8 = 8 \qquad 14 - 7 = 7 \qquad 18 - 9 = 9 \qquad 15 - 8 = 7$$

$17 - 8 = 9$

$11 - 5 = 6$

$15 - 9 = 6$

$13 - 5 = 8$

b) $11 - 3 - 1 = 8 - 1 = 7$

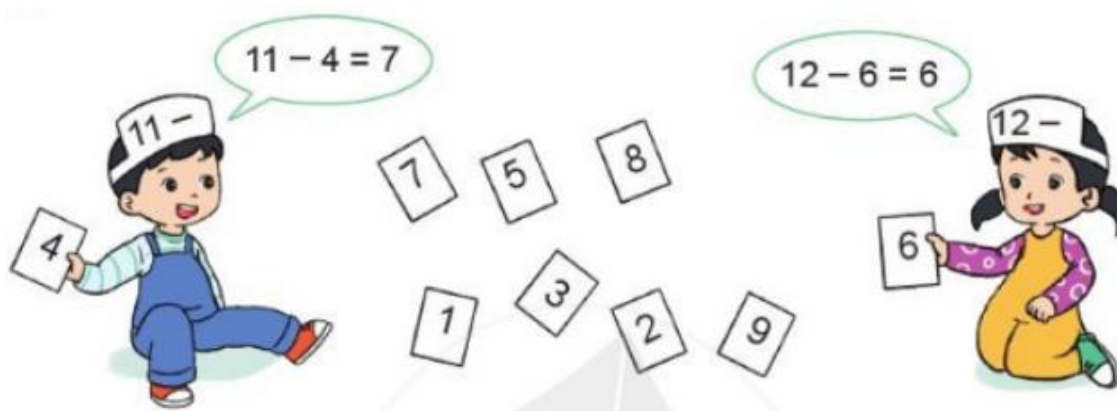
$17 - 2 - 6 = 15 - 6 = 9$

$15 - 4 - 2 = 11 - 2 = 9$

$14 - 7 - 5 = 7 - 5 = 2$

Bài 4

Chọn số trừ trong các số đã cho và tính hiệu:



Phương pháp giải:

Chọn lần lượt các số trừ khác nhau rồi thực hiện phép trừ để tìm hiệu tương ứng

Lời giải chi tiết:

$11 - 7 = 4$

$12 - 7 = 5$

$11 - 5 = 6$

$12 - 5 = 7$

$11 - 8 = 3$

$12 - 8 = 4$

$11 - 1 = 10$

$12 - 1 = 11$

$11 - 3 = 8$

$12 - 3 = 9$

$11 - 2 = 9$

$12 - 2 = 10$

$11 - 9 = 2$

$12 - 9 = 3$

Bài 5

Bác Súa có 15 giỏ phong lan, bác đã bán đi 7 giỏ. Hỏi bác Súa còn lại bao nhiêu giỏ phong lan?



$\boxed{?} \ominus \boxed{?} = \boxed{?}$

Phép tính:

Trả lời: Bác Súa còn lại $\boxed{?}$ giỏ phong lan.

Phương pháp giải:

Để tìm số giỏ phong lan còn lại của bác Súa ta lấy số giỏ phong lan ban đầu bác có trừ đi số giỏ phong lan bác đã bán đi, hay ta thực hiện phép tính $15 - 7$.

Lời giải chi tiết:

Phép tính: $15 - 7 = 8$.

Trả lời: Bác Súa còn lại 8 giờ phong lan.